

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**
Số: 81/2022/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Yên, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Vương Thị M, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; hiện đang tạm trú tại: Tổ dân phố số xxx, thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Giang.

* Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vương Thị M và Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là

cháu Vũ Hải Y, sinh ngày 05/5/2016 và cháu Vũ Thị Hải T1, sinh ngày 07/4/2018, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Chị Vương Thị M được quyền thăm nom con sau ly hôn, không ai được cản trở chị M quyền thăm nom con.

Về tài sản; công nợ chung: Anh T và chị M đều xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Vương Thị M phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chị M nhận chịu cả phần án phí của anh T), chị M được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số: 0011368 ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Hoàn trả chị M số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện t;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Biên